

MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ ĐIỀU HÀNH CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG NĂM 2007

Tác giả: PGS.,TS Nguyễn Đắc Hưng
Nguồn: Tạp chí Ngân hàng số 2+3/2008

Điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng nhìn lại cả một năm để đánh giá là một vấn đề rất lớn, thuộc về đơn vị chức năng hay những chuyên gia trực tiếp trong cuộc. Đặc biệt là bàn đến hai nội dung đó trong bối cảnh kinh tế vĩ mô của đất nước và quốc tế năm 2007 đầy nhạy cảm thì lại càng đòi hỏi sự thận trọng và nghiêm túc hơn. Tuy nhiên, là một người thường xuyên quan tâm, theo dõi về vấn đề này, tôi xin có một số suy nghĩ xin được chia sẻ, trao đổi trên diễn đàn Tạp chí của ngành Ngân hàng.

Về bối cảnh chung điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng

Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) đến nay được hơn một năm, những thuận lợi đã rõ và những thách thức cũng không nhỏ đã được bộc lộ, đã tác động lớn đến nền kinh tế, đến điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng ở hai chiều khác nhau.

Cục dự trữ liên bang Mỹ - FED 3 lần điều chỉnh giảm mạnh lãi suất chủ đạo USD từ 5,25%/năm tháng 6 năm 2006 giảm xuống còn 4,25%/năm cuối năm 2007.

Đồng USD mất giá mạnh so với các loại ngoại tệ chủ chốt khác trên thị trường hối đoái quốc tế. Giá vàng tăng mạnh, tới hơn 30% - 33%. Cuộc khủng hoảng tín dụng cho vay thế chấp nhà tại Mỹ ảnh hưởng đến hàng loạt nền kinh tế lớn của thế giới và thị trường chứng khoán toàn cầu sụt giảm, buộc ngân hàng trung ương nhiều nước phải bơm hàng trăm tỷ USD và Euro cho các ngân hàng. Giá xăng dầu diễn biến phức tạp và tăng cao nhất trong hàng chục năm qua. Giá sắt thép, nguyên liệu nhựa, hoá chất cơ bản,... tăng mạnh.

Nền kinh tế trong nước chịu nhiều thiên tai, dịch bệnh trên diện rộng và tai nạn lao động ở mức độ nghiêm trọng tại các dự án lớn, cơ sở khác. Con số bất động sản xảy ra tại các thành phố lớn. Thị trường chứng khoán trời sụt bất thường và nhưng quy mô phát triển lên quy mô gấp bội. Các luồng vốn ngoại tệ đổ vào Việt Nam tăng đột biến.

Thu nhập người dân đang cải thiện và nâng lên. Khách du lịch quốc tế đến Việt Nam tăng mạnh, đạt 4,2 triệu người năm 2007, tăng 19% so với năm

2006. Vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài năm 2007 đăng ký tăng hơn 69% so với năm trước. Vốn đầu tư gián tiếp của nước ngoài ước tính khoảng 6,0 - 6,5 tỷ USD, tăng gấp 5 lần năm 2006. Số lượng doanh nghiệp thành lập mới tăng nhanh, chỉ riêng trong năm 2007 cả nước có 54.000 doanh nghiệp mới được thành lập, nâng tổng số doanh nghiệp trong cả nước lên con số hơn 300.000. Thị trường chứng khoán phát triển lên một quy mô mới, tổng số vốn hoá cổ phiếu niêm yết đạt 500.000 tỷ đồng, chiếm 43,7% GDP năm 2007, nếu kể cả vốn hoá trái phiếu thì chiếm trên 50% GDP. Kim ngạch xuất khẩu năm 2007 đạt 48 tỷ USD, tăng 20,5% so với năm 2006; kim ngạch nhập khẩu đạt 60,33 tỷ USD, tăng 33,1% so với năm trước, nâng mức nhập siêu lên mức kỷ lục, tới 12,4 tỷ USD....

Về đánh giá chung thực hiện chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng

Có thể còn nhiều ý kiến khác nhau, tôi cho rằng, trong bối cảnh nói trên phải thực sự khẳng định rằng đã thành công lớn trong cả điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

Điều hành chính sách tiền tệ đã thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cao, ổn định tiền tệ, kiềm chế lạm phát, góp phần tạo số đông việc làm mới cho người lao động với thu nhập được cải thiện. Bên cạnh đó là vốn tín dụng ngân hàng cũng góp phần xoá đói, giảm nghèo, giải quyết một số chính sách xã hội.

Hoạt động ngân hàng phát triển nhanh, mạnh, vững chắc, hiệu quả, chất lượng và quy mô, thúc đẩy đổi mới hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và nâng cao trình độ dân trí về hoạt động tiền tệ - ngân hàng.

Nhận định nói trên dựa trên cơ sở đó là, để tăng trưởng kinh tế thì cần có vốn. Vốn ngân sách có hạn và giải ngân đạt kết quả thấp. Vốn đầu tư nước ngoài cam kết đạt 20,3 tỷ USD, nhưng vốn thực tế đã thực hiện thì chưa có con số chính thức, ước đạt khoảng 50%. Song, con số vốn thực hiện thì có một tỷ trọng lớn là do các ngân hàng trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và ngân hàng liên doanh cho vay; đồng thời vốn vay từ ngân hàng chính quốc chuyển qua chi nhánh ở Việt Nam để giải ngân. Vốn ODA cam kết 4,46 tỷ USD của năm 2007, nhưng đã giải ngân đạt khoảng gần 2,0 tỷ USD, cao nhất từ trước tới nay... Vì vậy, nền kinh tế tăng trưởng 8,44% trong năm 2007 chủ lực là vốn tín dụng ngân hàng.

Theo thông tin được Bản tin tài chính (VTV 1) công bố tối ngày 9/1/2008, tổng dư nợ cho vay của hệ thống ngân hàng đối với nền kinh tế đến hết năm 2007 tăng tới 37,8% so với năm 2006. Đứng ở góc độ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế là tích cực, tuy xét ở góc độ khác thì còn cần được bàn luận thêm!. Xét về cơ cấu vốn tín dụng cũng cho thấy đó là cơ cấu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và vẫn quan tâm đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông

thôn và hộ nông dân. Trong cơ cấu dư nợ cho vay tính đến hết năm 2007, ước tính 87% là dư nợ cho vay lĩnh vực nông nghiệp, thủy hải sản, sản xuất công nghiệp, xây dựng cơ bản, thương mại và dịch vụ, trong đó riêng lĩnh vực nông nghiệp và thủy hải sản, chế biến nông sản chiếm tới 29%; còn lại 13% là dư nợ cho vay lĩnh vực khác. Cũng tính đến hết năm 2007, dư nợ cho vay chứng khoán của toàn bộ các NHTM dừng ở tỷ lệ 1,37% trong tổng dư nợ cho vay. Đặc biệt là, tỷ lệ nợ xấu đến hết năm 2007 giảm 0,65% so với năm 2006, nhưng số tuyệt đối thì không tăng. Có thể con số đó chưa phản ánh hoàn toàn thực chất và còn tiềm ẩn, nhưng đó là xu hướng tất yếu của hoạt động trong các thị trường mới nổi như Việt Nam.

Bảng số 1: Diễn biến các đợt điều chỉnh lãi suất của FED và thị trường tiền tệ quốc tế năm 2007

Thời điểm	Mức điều chỉnh lãi suất của FED	Lãi suất SIBOR	Lãi suất LIBOR USD/năm	Lãi suất cơ bản NHNN VND/tháng
18/9/2007	4,75%	5,218	5,220	0,675
31/10/2007	4,50%	4,916	4,919	0,675
12/12/2007	4,25%	4,620	4,622	0,675

(Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ một số mạng thông tin tài chính chỉ có tính chất minh họa và tham khảo)

Sức mua đối ngoại của Đồng Việt Nam ổn định, tỷ giá USD/VND chỉ tăng khoảng 0,10% trong năm 2007. Chỉ số CPI tăng 12,6% có nhiều nguyên nhân, chủ yếu là giá lương thực thực phẩm tăng, giá nguyên nhiên vật liệu nhập khẩu biến động, tất nhiên là có nguyên nhân từ tiền tệ song không thể “đổ tội” tất cả cho nguyên nhân này. Bởi vì, tiền tệ không thể là nguyên nhân của giá xăng dầu, giá lương thực và thực phẩm, giá gỗ và giá sắt thép,... gia tăng cao được. Bên cạnh chi phí đẩy của CPI thì còn có nguyên nhân cầu kéo, do phương pháp tính CPI chưa phù hợp thông lệ quốc tế.

Tại sao bài viết cho rằng điều hành chính sách tiền tệ đã góp phần kiềm chế lạm phát, bởi vì, nếu không thực hiện các biện pháp thắt chặt tiền tệ sẽ được đề cập ở dưới đây thì liệu rằng CPI có dừng ở mức 12,6% hay tăng cao hơn! Câu trả lời thế nào chắc chắn là nhiều người đã rõ.

Về điều hành các công cụ chính sách tiền tệ

Các công cụ điều hành chính sách tiền tệ và nghiệp vụ ngân hàng trung ương được thực hiện theo hướng thắt chặt tiền tệ và linh hoạt theo diễn biến thị trường.

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) giữ ổn định một số loại lãi suất trong năm 2007. Lãi suất cơ bản duy trì ở mức 8,25%/năm, lãi suất tái cấp vốn 6,5%/năm và lãi suất chiết khấu 4,5%/năm. Song, lãi suất một số thị trường do NHNN Việt Nam điều hành thì lại biến động mạnh. Lãi suất đấu thầu tín phiếu kho bạc nhà nước bình quân ở mức 4,16%/năm, lãi suất nghiệp vụ thị trường mở bình quân lên tới 7,5% - 8,0%/năm. Các mức lãi suất đó có tác động giảm sự gia tăng lãi suất trên thị trường, nhất là lãi suất thị trường liên ngân hàng.

Tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với cả tiền gửi nội tệ và ngoại tệ được tiếp tục giữ ổn định trong 5 tháng đầu năm 2007, nhưng từ tháng 6/2007, tăng gấp 1,5 - 2 lần so với trước đó.

Biên độ giao dịch trong mua bán ngoại tệ của các TCTD đối với khách hàng được giữ ổn định cho đến cuối năm 2006 là $\pm 0,25\%$ và từ đầu tháng 1 năm 2007 được nới rộng tăng lên $\pm 0,5\%$, tháng 12-2007 tăng lên $\pm 0,75\%$. Đây là việc làm cần thiết theo xu hướng hội nhập, thúc đẩy thị trường ngoại tệ phát triển; đồng thời tạo sự chủ động và linh hoạt hơn của ngân hàng thương mại (NHTM) trong giao dịch mua bán ngoại tệ với khách hàng. Quyết định này được đồng đạo các NHTM hoan nghênh và thị trường phản ứng tích cực.

Dựa trên nhiều nguồn thông tin khác nhau đã công bố, tác giả bài viết ước tính đến hết năm 2007, lượng ngoại tệ NHNN mua vào đạt khoảng 8 - 10 tỷ USD. Thực tế đã và đang có nhiều ý kiến khác nhau, nhất là một số nhà khoa học ngoài ngành ngân hàng về hoạt động mua bán trên đã cung ứng một khối lượng lớn tiền Đồng Việt Nam lưu thông gây nên áp lực lạm phát. Song, theo chúng tôi, nếu NHNN không mua vào, hay mua một khối lượng nhỏ USD, thì cung USD so với cầu trên thị trường rất lớn, một mặt làm cho Đồng Việt Nam lên giá quá mạnh, hay tỷ giá giữa USD/VND giảm mạnh, sẽ tác động tiêu cực đến xuất khẩu, tác động gia tăng nhập khẩu và gia tăng nhập siêu. Mặt khác, tạo ra sự khan hiếm Đồng Việt Nam trong lưu thông cũng như trong hoạt động kinh doanh của các NHTM, gây áp lực gia tăng lãi suất Đồng Việt Nam trên thị trường. Một tác động khác, đó là quá nhiều USD trong lưu thông, sẽ tạo ra tình trạng đô la hoá trong xã hội ở mức độ rất lớn. Vốn đầu tư gián tiếp của nước ngoài đưa vào Việt Nam khó khăn trong việc chuyển đổi sang nội tệ ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường chứng khoán cũng như đầu tư vốn của nước ngoài vào các doanh nghiệp Việt Nam, trong đó có các NHTM Việt Nam với tư cách là cổ đông lớn, cổ đông chiến lược.

Với cơ chế điều hành như trên nên trong năm 2007, mặc dù, tỷ giá có biến động khác nhau, tăng đáng kể thời điểm giữa năm, nhất là trên thị

trường tự do, có thời điểm lên tới gần 16.200đ/ 1 đôla, nhưng nhìn chung là ổn định và giảm nhẹ vào cuối năm, xoay quanh mức 16.000 đ/1 đôla.

Về điều hành nghiệp vụ thị trường mở

Cho đến nay, có thể khẳng định trong năm 2007, nghiệp vụ thị trường mở đã đạt được thành công lớn trong can thiệp vào vốn khả dụng của NHTM và thu hút bớt tiền từ lưu thông về, kiềm chế lạm phát. Tổng khối lượng giấy tờ có giá ngắn hạn NHNN mua vào kỳ hạn ngắn lên tới 61.133 tỷ đồng, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn khả dụng cho các NHTM. Nhưng cũng trong năm 2007, tổng doanh số tín phiếu NHNN và giấy tờ có giá bán ra là 356.850 tỷ đồng, đạt mức cao nhất từ trước đến nay. Con số đó cũng cho thấy mức độ thu hút tiền về của NHNN là rất lớn.

Đặc biệt là, NHNN đã tổ chức tới 355 phiên giao dịch, nhiều ngày tổ chức tới 2 - 3 phiên để đáp ứng yêu cầu của thị trường. Nhiều phiên NHNN chào bán tới 10.000 tỷ đồng. Đây cũng là những con số kỷ lục từ trước đến nay. Tổng số có 584 lượt thành viên dự thầu, trong đó 399 lượt thành viên là ngân hàng thương mại nhà nước (NHTMNN), 142 lượt thành viên là ngân hàng thương mại cổ phần (NHTMCP) và 43 lượt thành viên là chi nhánh ngân hàng nước ngoài ở Việt Nam; có 481 lượt thành viên trúng thầu, trong đó có 360 lượt thành viên trúng thầu là NHTMNN, 86 lượt thành viên trúng thầu là NHTMCP và 35 lượt thành viên trúng thầu là chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Đây cũng là diễn biến khác với nhiều năm trước và cho thấy tính tham gia rộng rãi, vai trò của thị trường mở đối với các NHTM cũng như đối với việc điều hành chính sách tiền tệ. Thời hạn giấy tờ có giá giao dịch cũng khác nhau, nhưng rất đa dạng, khoảng 10 kỳ hạn, nhưng chủ yếu là 7 ngày, 14 ngày,... lãi suất có xu hướng tăng và ở mức cao so với các năm gần đây.

Về thị trường đấu thầu tín phiếu Kho bạc Nhà nước

Trong năm 2007, thị trường đấu thầu tín phiếu kho bạc không sôi động như các năm trước nhưng vẫn tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc NHNN can thiệp vào vốn khả dụng của các NHTM và tạo hàng hoá giao dịch trên thị trường mở, từ đó tác động vào lãi suất trên thị trường tiền tệ, tác động vào lãi suất huy động vốn của NHTM. Quy mô giao dịch của thị trường đấu thầu tín phiếu Kho bạc năm 2007 không đạt cao như dự kiến từ đầu năm và thấp hơn năm 2006, tổng khối lượng trúng thầu là 10.220 tỷ đồng, thấp nhất trong nhiều năm qua. Tuy nhiên, hoạt động của thị trường đấu thầu tín phiếu kho bạc nhà nước hỗ trợ quan trọng cho điều hành chính sách tiền tệ của NHNN, nhất là trong tạo hàng hoá giao dịch trên thị trường mở.

Theo tác giả bài viết, CPI tăng cao trong năm 2007, chủ yếu do nguyên nhân chi phí đẩy, do cầu kéo mà trong đó, có tác động từ thiên tai, từ

thu nhập của người dân được cải thiện,... và có nguyên nhân từ tiền tệ, nhưng không phải là nguyên nhân chủ yếu.

Về hoạt động ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng

Trước khi gia nhập Tổ chức thương mại thế giới - WTO, không ít ý kiến trong dư luận, trong giới khoa học,... bày tỏ sự lo ngại lớn về hệ thống NHTM Việt Nam sẽ bị suy yếu và bất lợi trong cạnh tranh. Song, trong hơn 1 năm qua, không những lo ngại đó không những không xảy ra trong thực tế mà tình hình diễn ra ngược lại. Cạnh tranh hoạt động ngân hàng sôi động hơn rất nhiều nhưng hợp tác cũng phát triển mạnh và chặt chẽ hơn gấp bội lần so với trước đây.

Trong năm 2007, tất cả các khối tổ chức tín dụng đều có sự phát triển bền vững và hiệu quả, kinh doanh có lãi. Trong đó, khối NHTMCP có tốc độ phát triển nhanh nhất. Vốn điều lệ, tổng tài sản, tổng nguồn vốn huy động, tổng dư nợ cho vay và đầu tư, lợi nhuận trước thuế, mạng lưới giao dịch,... của khối này có tốc độ tăng bình quân khoảng 70% so với năm trước, nhiều chỉ tiêu tăng gấp 2 lần. Nhiều NHTMCP mới chuyển từ nông thôn lên thành thị có tốc độ tăng quy mô kinh doanh từ 200% đến hơn 700%, hay cao hơn nữa.

NHTM CP An Bình (ABBank) là một ví dụ, mặc dù chưa phải là có mức độ tăng cao nhất. Tính đến ngày 26/12/2007, ABBank đã đạt tổng tài sản trên 17.000 tỷ đồng, tăng tới 538% so với cuối năm 2006; vốn điều lệ đạt 2.300 tỷ đồng, tăng 103%; tổng dư nợ đạt trên 6.300 tỷ đồng, tăng 557%; huy động vốn từ các tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng và dân cư đạt 6.700 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế đạt 226 tỷ đồng, tăng 280% so với cuối năm trước. ABBank có 54 chi nhánh và phòng giao dịch, tăng gấp 5 lần cuối năm 2006. Các NHTMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB); NHTMCP Dầu khí Toàn cầu (G-Bank), NHTMCP Nam Việt, NHTMCP Đại Dương... cũng có tốc độ tăng trưởng các chỉ tiêu kinh doanh ở mức rất cao.

Bảng số 2:

Diễn biến tỷ giá Đồng Việt Nam so với một số loại ngoại tệ chủ chốt tại hai thời điểm cuối tháng 10 và cuối tháng 12 năm 2007

Loại ngoại tệ	Tỷ giá đầu tháng 1-2007	Tỷ giá cuối tháng 10-2007	Thay đổi so với tháng 1-2007	Tỷ giá bán 28-12-2007	Thay đổi % so với tháng 1-2007	Tỷ giá bán 4-1-2008	Thay đổi so với tháng 1-2007
Đô la Canada - CAD/VND	13.700	16.704	22%	16.334	19,22	16.224	18,4
Đô la Australia - AUD/VND	12.484	14.491	16%	14.027	12,35	14.096	12,91
Euro - EUR/VND	20.960	23.016	10%	23.495	12,09	23.669	12,92
Bảng Anh - GBP/VND	31.610	33.104	4,7%	32.069	1,45	31.650	0,12
Đô la Mỹ - USD/VND	16.060	16.084	0,15%	16.030	-0,19	15.995	-0,5

Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ tỷ giá mua bán của các NHTM

Hoặc một ví dụ khác đó là NHTMCP Đông Nam á (Sea Bank). Tính đến hết năm 2007, Sea Bank đạt tổng nguồn vốn hơn 20.249 tỷ đồng, tăng 243%; tổng dư nợ cho vay đạt 11.041 tỷ đồng, tăng 329%; tăng 410 tỷ đồng, tăng 300% so với cuối năm 2006. Trong năm 2007, Sea Bank tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 3.000 tỷ đồng, đứng thứ ba trong khối NHTMCP. Sea Bank đã phát hành thành công 2.000 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi. Trong năm 2008, Sea Bank dự kiến tăng vốn điều lệ lên 5.000 tỷ đồng.

NHTMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh - VP Bank đến hết năm 2007, đạt tổng tài sản hơn 20.000 tỷ đồng, tổng nguồn vốn huy động 15.500 tỷ đồng, tăng 125% so với năm 2006; tổng dư nợ cho vay đạt trên 13.000 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 313 tỷ đồng, tăng gấp 2 lần năm 2006. VP Bank hiện là 1 trong số 15 NHTMCP có mạng lưới rộng nhất, đến hết năm 2007, có 130 chi nhánh và phòng giao dịch.

Đứng đầu trong khối NHTM CP về tất cả các chỉ tiêu quy mô kinh doanh chủ yếu đó là NHTMCP á Châu (ACB). Tính đến hết năm 2007, ACB đạt quy mô tổng tài sản hơn 87.000 tỷ đồng, dư nợ cho vay hơn 31,600 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế tới 2.100 tỷ đồng, cổ tức dự kiến 55%. Còn lớn nhất về vốn chủ sở hữu trong khối NHTMCP đó là Eximbank, đạt khoảng 13.000 tỷ đồng. Dịch vụ thẻ đa năng đứng đầu trong khối là NHTMCP Đông á, năng động đưa ra sản phẩm mới về thẻ trong năm 2007, đứng đầu là VP Bank. Tốc độ tăng trưởng cao nhất về vốn huy động là NHTMCP Dầu khí Toàn cầu, gấp hơn 10 lần so với năm trước;...

Khối NHTMNN có tốc độ tăng trưởng bình quân 20%; riêng Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam có tốc độ tăng dư nợ cho vay và đầu tư lên tới trên 39% so với năm trước và lợi nhuận trước thuế đạt khoảng trên 3.000 tỷ đồng, cao nhất trong khối. Tuy nhiên, quy mô kinh doanh lớn nhất vẫn thuộc về NHNo&PTNT Việt Nam, nguồn vốn huy động đạt 295.000 tỷ đồng, tăng 32% so với năm trước, dư nợ cho vay đạt 242.000 tỷ đồng, ước tính chiếm khoảng trên 1/4 thị phần cho vay của toàn bộ hệ thống NHTM Việt Nam.

Khối chi nhánh ngân hàng nước ngoài có kết quả kinh doanh cũng ấn tượng. Tính đến hết năm 2007, ở nước ta có 28 ngân hàng nước ngoài với 39 chi nhánh, 5 ngân hàng liên doanh với nước ngoài, 4 Công ty liên doanh cho thuê tài chính và 2 Công ty cho thuê tài chính 100% vốn nước ngoài. Tổng tài sản của các chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức tín dụng có vốn đầu tư nước ngoài lên tới trên 215.000 tỷ đồng, tổng thu nhập trước thuế của khối ngân hàng và tổ chức tín dụng có vốn đầu tư nước ngoài đạt trên 2.400 tỷ đồng. Riêng hai chi nhánh của Tập đoàn Ngân hàng HSBC ở Việt Nam thời điểm đầu năm 2007 có 300 cán bộ và nhân viên thì cuối năm 2007 đã tăng lên con số 800 người.

Khối ngân hàng liên doanh, quỹ tín dụng, công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính có tốc độ tăng trưởng khiêm tốn hơn.

Ngân hàng Chính sách xã hội đa dạng hoá hơn các chương trình, mục tiêu cho vay vốn. Đặc biệt, là triển khai có hiệu quả, quy mô lớn chương trình cho học sinh, sinh viên vay vốn học tập.

Kết quả nói trên là tổng hợp của nhiều nguyên nhân. Đó là, môi trường cạnh tranh hoạt động ngân hàng bình đẳng hơn. Các khối ngân hàng, đặc biệt là khối NHTMCP thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh: nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hiện đại hoá công nghệ, đa dạng hoá dịch vụ và nâng cao chất lượng dịch vụ, đổi mới quản trị điều hành, đẩy mạnh quảng bá thương hiệu và marketing, mở rộng mạng lưới, đổi mới phong cách giao dịch, năng động và phân quyền tự chủ trong kinh doanh rõ ràng hơn.

Tất cả các khối NHTM đều phát triển mạnh dịch vụ ngân hàng cá nhân. Ước tính có khoảng trên 9 triệu tài khoản cá nhân được mở tại các NHTM, khoảng 7,7 triệu thẻ ATM đã phát hành 302.000 thẻ quốc tế gần 5.000 máy ATM, 23.000 thiết bị pos đã lắp đặt. Vietcombank tiếp tục dẫn đầu về thị trường thẻ, đứng thứ hai là NHTMCP Đông á. Hai mạng liên kết thẻ lớn nhất của hệ thống ngân hàng: BankNet và Smarlink đã ký kết hợp tác với nhau, tạo tiền đề mới cho dịch vụ thẻ phát triển cũng như thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 20/2007/CT-TTg, ngày 24-8-2007 của Thủ tướng Chính phủ, về việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương từ ngân sách Nhà nước. Thị trường tín dụng tiêu dùng cạnh tranh và phát triển mạnh, các sản phẩm đa dạng... đó là một trong những minh chứng thực tế của giải pháp có hiệu quả trong cạnh tranh.

Thị trường nguồn nhân lực trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ cạnh tranh cũng rất mạnh mẽ, có sự dịch chuyển nhân lực có chất lượng và có trình độ giữa các khối ngân hàng ở một góc độ phát triển và thúc đẩy đổi mới đó là diễn biến tích cực. Đây cũng là minh chứng thứ hai về giải pháp cạnh tranh của các NHTM.

Sự hợp tác, liên kết với các công ty, tổng công ty, doanh nghiệp trong các lĩnh vực khác nhau trong và ngoài nước với tư cách là đối tác cung ứng dịch vụ hay cổ đông chiến lược,... cũng là xu hướng rất tích cực góp phần đem lại sự phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh của nhiều NHTM trong nước cần được ghi nhận.

Sự liên kết, hợp tác khác cũng rất đáng được ghi nhận, đó là một số NHTM cùng với các đối tác khác thành lập công ty kinh doanh trong lĩnh vực khác nhau. Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Việt Nam (NHĐT&PT) đã công bố ngân hàng này cùng với 6 tập đoàn, tổng công ty lớn khác trong nước thành lập một Công ty quản lý quỹ công nghiệp và năng lượng lớn nhất Việt Nam, với số vốn lên tới 10.000 tỷ đồng, tương đương với 625 triệu USD. NHĐT&PT Việt Nam cũng cùng với một số đối tác trong nước thành lập Công ty cho thuê máy bay. Vietcombank cùng với một số đối tác khác thành lập Tổng công ty đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam...

Tiếp tục xu hướng diễn ra trong 2 năm 2005 - 2006, trong năm 2007, nhiều tập đoàn ngân hàng và định chế tài chính lớn trên thế giới tiếp tục tìm kiếm cơ hội trở thành cổ đông chiến lược của các NHTM Việt Nam, mà phần lớn là NHTMCP. Eximbank bán 15% vốn cổ phần cho đối tác Sumitomo Mitsui Banking Corporation (SMBC) của Nhật Bản, với số tiền 225 triệu USD, với giá phát hành cao gấp khoảng 6,42 lần mệnh giá. Bên cạnh đó, Eximbank cũng đã hoàn tất và ký kết thỏa thuận bán 10% vốn điều lệ cho 2 Quỹ đầu tư nước ngoài, đó là, Quỹ VOF do VinaCapital quản lý cùng với quỹ Marie Asset của Hàn Quốc, trở thành đối tác chiến lược của Eximbank.

OCBC của Singapore mua tiếp 5% vốn điều lệ tại VP Bank nâng tỷ lệ sở hữu lên 15% vốn cổ phần tại đối tác này. Một đối tác khác cũng của Singapore, đó là UOB mua 10% vốn điều lệ của NHTMCP Phương Nam. Deutsche Bank của Đức mua 10% vốn điều lệ tại Habubank. Các giao dịch khác tiếp tục được đàm phán trong năm 2007, dự báo sẽ công bố kết quả trong năm 2008.

Cuối năm 2007, NHTMCP Phương Nam đã hoàn tất việc ký kết bán 10% cổ phần cho Ngân hàng UOB của Singapore, với số tiền là 480 tỷ đồng, tương đương 30 triệu USD. Thông qua giao dịch này, vốn tự có của NHTMCP Phương Nam tăng lên 1.970 tỷ đồng, vốn điều lệ tăng từ 1.230 tỷ đồng, lên 1.434 tỷ đồng. UOB nằm trong số 100 ngân hàng lớn nhất trên thế giới và đây là một ngân hàng của Singapore có số vốn đầu tư lớn nhất vào một NHTMCP của Việt Nam. Đồng thời, NHTMCP Phương Nam cũng ký kết thỏa thuận bán 15% cổ phần cho quỹ Marie Asset của Hàn Quốc.

Việc tiếp tục bán cổ phần cho các tập đoàn ngân hàng lớn của nước ngoài không chỉ giúp nâng cao năng lực tài chính, nâng cao uy tín quốc tế, thu hút thêm khách hàng, mở rộng thị phần mà các đối tác nước ngoài còn

trợ giúp các ngân hàng trong nước về mặt kỹ thuật, công nghệ, quản trị ngân hàng. Để thực hiện sự hỗ trợ đó, SMBC cử một đại diện tham gia Hội đồng quản trị của Eximbank.

Về quản lý hoạt động ngân hàng

Chỉ thị số 03/2007/CT - NHNN, ngày 28/5/2007 của Thống đốc NHNN Việt Nam quy định tỷ lệ dư nợ vốn cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá,... để khách hàng đầu tư, kinh doanh chứng khoán của tổ chức tín dụng ở mức dưới 3% tổng dư nợ của tổ chức tín dụng đó. Mức quy định dưới 3% các tổ chức tín dụng phải thực hiện với thời điểm cuối cùng là 31-12-2007. Chỉ thị đó đã thực sự thành một trong số ít chủ đề “nóng” thu hút sự quan tâm lớn của dư luận, của các NHTMCP, của các nhà đầu tư, chắc chắn sẽ còn được bàn luận với nhiều ý kiến khác nhau. Song, nhìn nhận ở góc độ quản lý nhà nước thì đây là biện pháp cần thiết và đạt được hiệu quả trong việc hạn chế luồng vốn tín dụng chạy sang thị trường chứng khoán. Chỉ thị đó góp phần hạn chế rủi ro cho cả NHTM cho vay và cả thị trường chứng khoán Việt Nam, góp phần kiềm chế lạm phát.

Về cổ phần hoá ngân hàng thương mại

Kế hoạch cổ phần hoá Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam cũng là một trong số ít chủ đề thu hút sự quan tâm lớn của dư luận và các nhà đầu tư trong, ngoài nước. Tiến trình này bị kéo dài trong nhiều năm, nhiều lần thay đổi kế hoạch, cuối cùng việc tổ chức đấu giá phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng đã thành công. Kết quả đăng ký tham gia đấu giá cổ phiếu phát hành lần đầu của Vietcombank có tổng số 9.473 nhà đầu tư đăng ký tham gia, đặt mua 122.217.200 cổ phiếu. Mức giá sàn là 100.000 đồng/cổ phiếu, kết quả công bố giá trúng thầu ngày 27/12/2007 cho kết quả giá trúng thầu bình quân là 107.860 đồng/cổ phiếu. Đây là một thành công quan trọng của tiến trình cổ phần hoá NHTMNN, cho phép rút ra nhiều bài học kinh nghiệm cần thiết trong công việc tương tự đối với các NHTM khác thời gian tới.

Những phân tích và dẫn chứng nói trên một lần nữa có thể khẳng định, điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng đã đóng vai trò quan trọng hàng đầu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Còn theo tác giả bài viết, CPI tăng cao trong năm 2007, chủ yếu do nguyên nhân chi phí đẩy, do cầu kéo mà trong đó có tác động từ thiên tai, từ thu nhập của người dân được cải thiện,... và có nguyên nhân từ tiền tệ, nhưng không phải là nguyên nhân chủ yếu. Để góp phần kiềm chế lạm phát, từ góc độ điều hành chính sách tiền tệ không phải là không bỏ ra chi phí không nhỏ từ việc trả lãi cho tiền cho quy mô tiền gửi dự trữ bắt buộc tăng lên, từ thu hút tiền về qua nghiệp vụ thị trường mở,...

Dự báo trong năm 2008 và những năm tới, hoạt động ngân hàng tiếp tục sôi động hơn, nhưng cạnh tranh và hợp tác về hoạt động ngân hàng - tiền

tệ cũng phát triển mạnh hơn. Môi trường kinh tế trong và ngoài nước tiếp tục đặt ra nhiều thách thức mới trong điều hành chính sách tiền tệ theo đuổi các mục tiêu truyền thống của chính sách này ở Việt Nam những năm qua. Nhiều NHTMCP, ngân hàng 100% vốn nước ngoài và chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập mới, mạng lưới được mở rộng, quy mô và chất lượng nguồn nhân lực tiếp tục được nâng lên một bước mới. Nếu như năm 2007 được coi là năm bùng nổ về thị trường thẻ, thị trường tín dụng tiêu dùng, về mở rộng chi nhánh và phòng giao dịch,... thì năm 2008 sẽ được coi là bùng nổ về sự ra đời của các ngân hàng mới. Cạnh tranh hoạt động NHTM mạnh mẽ hơn đó là tốt cho nền kinh tế, vì thúc đẩy tăng trưởng và đem lại nhiều cơ hội lựa chọn cho khách hàng, nhưng cũng đặt ra nhiều vấn đề về quản trị rủi ro ở cả góc độ quản lý nhà nước cũng như quản trị điều hành của từng tổ chức tín dụng.

Nguồn tài liệu tham khảo:

- Tài liệu họp báo của NHNN
- Báo cáo và trang Web của một số NHTM
- Một số nguồn khác được phép công bố rộng rãi và đã công bố rộng rãi.